

HƯỚNG DẪN**THỰC HIỆN QUY CHẾ BẦU CỬ TRONG ĐẢNG**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế bầu cử trong Đảng (ban hành kèm theo Quyết định số 220-QĐ/TW ngày 17/4/2009 của Bộ Chính trị khóa X),
- Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn về một số điểm mới và điểm cần chú ý khi thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng như sau:

1. Về đối tượng và phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

Đối tượng áp dụng, phạm vi điều chỉnh của Quy chế bầu cử trong Đảng là bầu cử từ chi bộ đến đảng bộ trực thuộc Trung ương (việc bầu cử ở Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng có quy chế riêng do Đại hội thông qua; việc lấy phiếu tín nhiệm để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý không áp dụng theo Quy chế này).

2. Về nguyên tắc bầu cử (Điều 2)

Việc bầu cử trong Đảng thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ; bình đẳng, trực tiếp, đa số quá bán; kết quả bầu cử phải được chuẩn y của cấp ủy có thẩm quyền theo quy định.

3. Về hình thức bầu cử (Điều 3)

- Bầu cử bằng phiếu kín thực hiện trong các trường hợp: Bầu cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy, bầu ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra của cấp ủy; bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.
- Biểu quyết giơ tay (hoặc sử dụng thẻ đảng viên để biểu quyết) được thực hiện trong các trường hợp: bầu các cơ quan điều hành, giúp việc đại hội, hội nghị Đảng (đoàn chủ tịch đại hội, đoàn thư ký, chủ tịch hội nghị, ban thẩm tra tư cách đại biểu, ban kiểm phiếu...)

4. Quyền ứng cử (Điều 4)

- Đối với đảng viên chính thức không phải là đại biểu của đại hội ứng cử vào cấp ủy từ cấp huyện và tương đương trở lên thì cấp ủy cơ sở nơi đảng viên sinh hoạt có trách nhiệm xác nhận, nhận xét về người ứng cử.

- Chỉ có đảng viên chính thức (ở đại hội đảng viên) và đại biểu chính thức (ở đại hội đại biểu) mới có quyền ứng cử để được bầu làm đại biểu đi dự đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp. Đại hội không bầu đại biểu vắng mặt suốt thời gian đại hội đi dự đại hội cấp trên.

5. Về quyền đề cử (Điều 5)

- Ở đại hội đảng viên: Đảng viên chính thức, đảng viên sinh hoạt tạm thời và đảng viên dự bị đều có quyền đề cử đảng viên chính thức của đảng bộ, chi bộ để được bầu làm đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên hoặc để được bầu cử vào cấp ủy cấp mình.

- Ở đại hội đại biểu: Chỉ đại biểu chính thức mới có quyền đề cử những đảng viên là đại biểu và những đảng viên không phải là đại biểu của đại hội đảng bộ cấp mình tham gia cấp ủy; đề cử đại biểu chính thức của đại hội cấp mình để được bầu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

- Cấp ủy cấp triệu tập đại hội có trách nhiệm chuẩn bị nhân sự cấp ủy khóa mới. Đoàn chủ tịch đại hội báo cáo danh sách nhân sự do cấp ủy cấp triệu tập đại hội chuẩn bị đại hội tham khảo trước khi thông qua danh sách bầu cử.

6. Về danh sách bầu cử (Điều 7)

Thẩm quyền giải quyết việc cho rút khỏi danh sách bầu cử theo từng đối tượng được quy định tại khoản 1, Điều 10; khoản 4, Điều 20; khoản 6, Điều 23; khoản 3 Điều 24; khoản 4, Điều 25 của Quy chế bầu cử.

Danh sách bầu cử xếp thứ tự tên người theo vần A, B, C...; nếu có nhiều người trùng tên thì xếp theo họ; nếu trùng cả họ thì xếp theo tên đệm; nếu cả 3 dữ kiện này đều trùng thì người có tuổi đảng cao hơn được xếp lên trên.

7. Về phiếu bầu cử (Điều 8)

Phiếu bầu cử phải ghi rõ họ và tên những người trong danh sách bầu cử; phải đóng dấu của cấp ủy triệu tập đại hội ở góc trái phía trên của phiếu bầu, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở thì đóng dấu của cấp ủy cơ sở.

- Nơi có điều kiện in phiếu thì in phiếu.

- Nơi không có điều kiện in phiếu thì ban kiểm phiếu đại hội ghi danh sách bầu cử trên phiếu.

- Trường hợp danh sách bầu cử không có số dự; phiếu bầu được chia làm 4 cột gồm số thứ tự; họ và tên; đồng ý; không đồng ý. Người bầu cử đánh dấu X vào ô đồng ý hoặc ô không đồng ý tương ứng với họ và tên người trong danh sách bầu cử.

Phiếu hợp lệ và không hợp lệ:

- Phiếu hợp lệ là: Phiếu do ban kiểm phiếu phát ra, phiếu bầu đủ hoặc thiếu số lượng cần bầu; trường hợp phiếu bầu mà danh sách bầu cử chỉ có một người, nếu người bầu cử đánh dấu X vào ô không đồng ý thì phiếu đó vẫn hợp lệ.

- Phiếu không hợp lệ là: Phiếu không do ban kiểm phiếu phát ra; phiếu bầu nhiều hơn số lượng quy định; phiếu không bầu cho ai trong danh sách bầu cử nhiều người; phiếu đánh dấu X vào cả ô đồng ý và ô không đồng ý hoặc không đánh dấu X vào cả hai ô đồng ý và không đồng ý (phiếu trắng) trong danh sách bầu cử chỉ có một người; phiếu bầu người ngoài danh sách bầu cử; phiếu có đánh dấu hoặc dùng nhiều loại mực; phiếu ký tên hoặc viết thêm.

8. Nhiệm vụ của cấp ủy triệu tập đại hội (Điều 9)

Cấp ủy triệu tập đại hội có 6 nhiệm vụ:

- Chuẩn bị các vấn đề về nhân sự đại biểu, đề án nhân sự cấp ủy, ủy ban kiểm tra và kế hoạch tổ chức đại hội.

- Tiếp nhận hồ sơ ứng cử vào cấp ủy của đảng viên chính thức không phải là đại biểu đại hội để đoàn chủ tịch đại hội báo cáo đại hội xem xét, quyết định.

- Quyết định và thông báo thời gian khai mạc đại hội trước 30 ngày. Thông báo số lượng đại biểu và phân bổ đại biểu cho các đảng bộ, chi bộ trực thuộc; chỉ đạo việc bầu cử đại biểu bảo đảm đúng nguyên tắc, thủ tục theo đúng quy định.

- Cung cấp tài liệu cho ban thẩm tra tư cách đại biểu về tình hình, kết quả bầu cử đại biểu và những vấn đề liên quan đến tư cách đại biểu.

- Cung cấp tài liệu cho đoàn chủ tịch đại hội để trả lời các vấn đề do đảng viên, đại biểu đại hội yêu cầu.

- Chuẩn bị tài liệu cho cấp ủy khóa mới về những vấn đề liên quan đến việc bầu các chức danh lãnh đạo của cấp ủy, ủy ban kiểm tra của cấp mình trong phiên họp lần thứ nhất của cấp ủy khóa mới.

9. Đoàn chủ tịch và đoàn thư ký đại hội (Điều 10)

Số lượng đoàn (chủ tịch) đại hội mỗi cấp:

- Cấp chi bộ, đảng bộ cơ sở: Từ 1-5 đồng chí.

- Cấp huyện và tương đương: Từ 7-9 đồng chí.

- Cấp tỉnh và tương đương: Từ 11-13 đồng chí, nhiều nhất không quá 15 đồng chí.

Nhiệm vụ của đoàn chủ tịch:

Điều hành công việc của đại hội theo chương trình, quy chế làm việc đã được đại hội thông qua; điều hành việc bầu cử theo quy định của Bộ Chính trị; phân công các thành viên điều hành các phiên họp của đại hội, ký các văn bản theo quy chế làm việc; chuẩn bị nội dung để đại hội thảo luận, biểu quyết; điều hành các hoạt động của đại hội.

Hướng dẫn để đại hội thảo luận, quán triệt tiêu chuẩn cấp ủy viên và đại biểu đi dự đại hội đảng bộ cấp trên.

- Tổng hợp danh sách những người ứng cử, đề cử và những người xin rút; xem xét quyết định cho một số người được rút hoặc không được rút khỏi danh sách bầu cử; trường hợp còn nhiều ý kiến chưa thống nhất thì đoàn chủ tịch xin ý kiến quyết định của đại hội. Lập danh sách bầu cử, lấy biểu quyết của đại hội thông qua danh sách bầu cử.

Giới thiệu số lượng, danh sách ban kiểm phiếu, trưởng ban kiểm phiếu để đại hội biểu quyết. Lãnh đạo hoạt động của ban kiểm phiếu, phổ biến nguyên tắc, thủ tục bầu cử trong đại hội.

- Giải đáp những thắc mắc của đại biểu về nhân sự trong quá trình chuẩn bị bầu cử.

Về đoàn thư ký đại hội;

Đoàn thư ký đại hội gồm những đại biểu chính thức (đối với đại hội đại biểu) hoặc đảng viên chính thức (đối với đại hội đảng viên). Cấp ủy triệu tập đại hội đề xuất, giới thiệu để đại hội biểu quyết về số lượng, danh sách đoàn thư ký và trưởng đoàn thư ký. Ở đại hội chi bộ thì chi ủy hoặc bí thư chi bộ đề xuất, giới thiệu để đại hội biểu quyết. Trưởng đoàn thư ký có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, chịu trách nhiệm trước đoàn chủ tịch về nhiệm vụ của đoàn thư ký.

Nhiệm vụ của đoàn thư ký:

- Ghi biên bản tổng hợp ý kiến thảo luận, soạn thảo các văn bản kết luận, nghị quyết của đại hội.

- Quản lý và phát tài liệu, ấn phẩm của đại hội theo sự chỉ đạo của đoàn chủ tịch. Thu nhận, bảo quản và gửi đến cấp ủy khóa mới đầy đủ hồ sơ, tài liệu, ấn phẩm của đại hội.

10. Ban thẩm tra tư cách đại biểu (Điều 11)

Ban thẩm tra tư cách đại biểu là cơ quan giúp việc của đại hội, thành viên là những đại biểu chính thức am hiểu công tác tổ chức, cán bộ và công tác kiểm tra, giám sát, nắm vững nguyên tắc và Điều lệ Đảng. Cấp ủy triệu tập đại hội giới thiệu ban thẩm tra tư cách đại biểu. Đại hội đại biểu; cấp ủy triệu tập đại hội báo cáo với đại hội tình hình và tư cách đảng viên tham dự đại hội.

Nhiệm vụ của ban thẩm tra tư cách đại biểu;

- Xem xét báo cáo của cấp ủy về việc chấp hành nguyên tắc, thủ tục, tình hình và kết quả bầu cử đại biểu; những vấn đề có liên quan đến tư cách đại biểu.

- Xem xét, kết luận các đơn thư khiếu nại, tố cáo về tư cách đại biểu do cấp ủy các cấp giải quyết; báo cáo với đoàn chủ tịch để trình đại hội xem xét, quyết định về những trường hợp không được công nhận tư cách đại biểu, những trường hợp có đơn xin rút khỏi danh sách đại biểu và việc chuyển đại biểu dự khuyết thay đại biểu chính thức đã được triệu tập.

- Báo cáo với đại hội kết quả thẩm tra tư cách đại biểu để đại hội xem xét, biểu quyết công nhận.

11. Ban kiểm phiếu (Điều 12)

Số lượng ban kiểm phiếu ở đại hội các cấp do đoàn chủ tịch đại hội lựa chọn, giới thiệu; đại hội biểu quyết thông qua.

Nhiệm vụ của ban kiểm phiếu (được quy định chi tiết tại điểm 5), cần chú ý nội dung sau:

Ban kiểm phiếu hướng dẫn cách thức bỏ phiếu (phổ biến nguyên tắc bầu cử là nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch); kiểm tra, niêm phong thùng phiếu, phát phiếu trực tiếp cho đại biểu (hoặc theo đoàn đại biểu); kiểm số phiếu phát ra và phiếu thu về báo cáo đại hội; kiểm phiếu bầu.

12. Đại biểu dự đại hội (Điều 13)

Đại biểu dự đại hội đảng bộ các cấp gồm: Cấp ủy viên cấp triệu tập đại hội (đại biểu đương nhiên); đại biểu do đại hội cấp dưới bầu; đại biểu được chỉ định (những trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 19 của Quy chế bầu cử trong Đảng).

13. Số lượng đại biểu (Điều 14)

Số lượng đại biểu dự đại hội đảng bộ các cấp do cấp ủy cấp triệu tập đại hội quyết định theo quy định của Bộ Chính trị và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên trước khi tiến hành đại hội. Cấp ủy triệu tập đại hội phân bổ số lượng đại biểu cho các tổ chức đảng trực thuộc *căn cứ vào số lượng đảng viên, số lượng tổ chức đảng trực thuộc và vị trí quan trọng của từng tổ chức đảng.*

14. Những trường hợp không triệu tập dự đại hội (Điều 15)

- Không triệu tập đến đại hội toàn thể đảng viên; những đảng viên, cấp ủy viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng, đình chỉ sinh hoạt cấp ủy, bị khởi tố, bị truy tố, tạm giam.

- Không triệu tập đến đại hội đại biểu: Những cấp ủy viên, những đại biểu sau khi được bầu bị đình chỉ sinh hoạt đảng, đình chỉ sinh hoạt cấp ủy, bị khởi tố, bị truy tố, tạm giam; những đại biểu được bầu nhưng không đúng nguyên tắc, thủ tục bầu cử; cấp ủy viên cấp triệu tập đại hội đã có thông báo hoặc quyết định bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc nghỉ hưu, chuyển công tác ra ngoài đảng bộ, nếu thời điểm nghỉ hưu, thời điểm chuyển công tác trước ngày khai mạc đại hội thì cũng không triệu tập dự đại hội cấp đó.

15. Thay thế đại biểu (Điều 16, Điều 17)

Những trường hợp được thay thế đại biểu: Đại biểu chính thức do đại hội cấp dưới bầu mà không thể tham dự suốt thời gian đại hội, có đại biểu dự khuyết thay thế. Đại biểu chính thức sau khi được bầu chuyển sinh hoạt đảng ra ngoài đảng bộ (cấp triệu tập đại hội), có đại biểu dự khuyết thay thế (nếu không có đại biểu dự khuyết thay thế, nơi có điều kiện thì bầu bổ

sung đại biểu). Đại biểu chính thức (do bầu cử) xin rút, được cấp ủy triệu tập đại hội đồng ý, có đại biểu dự khuyết thay thế.

- Những trường hợp không được thay thế đại biểu: Đại biểu bầu không đủ số lượng đại biểu chính thức được phân bổ để dự đại hội cấp trên; đại biểu bị bác tư cách; cấp ủy viên của cấp triệu tập đại hội vắng mặt suốt thời gian đại hội. Đại biểu đã được bầu dự đại hội đảng bộ cấp trên, khi chuyển công tác sang đảng bộ khác nhưng vẫn trong đảng bộ cấp triệu tập đại hội đồng ý, có đại biểu dự khuyết thay thế.

- Những trường hợp không được thay thế đại biểu: Đại hội bầu không đủ số lượng đại biểu chính thức được phân bổ để dự đại hội cấp trên; đại biểu bị bác tư cách; cấp ủy viên của cấp triệu tập đại hội vắng mặt suốt thời gian đại hội. Đại biểu đã được bầu dự đại hội đảng bộ cấp trên, nhưng vẫn trong đảng bộ cấp triệu tập đại hội, thì tham gia đoàn đại biểu đảng bộ cũ; nếu được cử làm trưởng đoàn đại biểu đảng bộ mới thì chuyển về sinh hoạt tại đoàn đại biểu mới; đảng bộ cũ không cử đại biểu dự khuyết thay thế đại biểu đó.

16. Bổ sung đại biểu (Điều 18)

Ở Đảng bộ, chi bộ đã bầu xong đại biểu, nếu sau đó có quyết định tách thành một số đảng bộ, chi bộ mới, thì cấp ủy triệu tập đại hội có thể quyết định bầu bổ sung một số đại biểu cho đảng bộ, chi bộ mới đó phù hợp với quy định của Điều lệ Đảng.

17. Chi định đại biểu (Điều 19)

Các đảng bộ, chi bộ đang sinh hoạt ở ngoài nước; đảng bộ, chi bộ có đa số đảng viên hoạt động phân tán, đang làm nhiệm vụ chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu hoặc vì một lý do khách quan nào đó... mà không tổ chức đại hội được, nếu cấp ủy cấp trên đồng ý thì cấp ủy triệu tập đại hội được chỉ định đại biểu của đảng bộ cấp dưới phù hợp với tính chất, đặc điểm, số lượng đảng viên ở các đơn vị đó. Số lượng đại biểu được chỉ định nằm trong tổng số đại biểu được triệu tập.

18. Bầu cấp ủy (Điều 20)

- Đại hội chi bộ (kể cả chi bộ cơ sở và chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở) trực tiếp bầu chi ủy, sau đó bầu bí thư, phó bí thư trong số chi ủy viên; nơi không có chi ủy thì chi bộ trực tiếp bầu bí thư, nếu cần thì bầu phó bí thư chi bộ. Chi bộ có đông đảng viên cũng không bầu quá 7 chi ủy viên, không bầu ban thường vụ.

- Đại hội đảng bộ từ cấp cơ sở trở lên, nếu có yêu cầu hoặc hướng dẫn của cấp ủy cấp trên, thì sau khi bầu cử cấp ủy tiến hành lấy phiếu giới thiệu của đảng viên hoặc đại biểu của đại hội đối với chức danh bí thư. Ngoài một số trường hợp như thí điểm bầu bí thư trực tiếp tại đại hội, trên 50% đại biểu đại hội giới thiệu một cấp ủy viên ứng cử chức danh bí thư... thì thực hiện theo hướng dẫn riêng của Trung ương, nói chung kết quả phiếu giới thiệu đối với chức danh bí thư phải được báo cáo với cấp ủy cấp trên trực tiếp; sau khi cấp ủy cấp trên trực tiếp có ý kiến chỉ đạo mới tiến hành bầu cử bí thư.

19. Bầu đại biểu dự đại hội đại biểu đảng bộ cấp trên (Điều 21)

Khi bầu đại biểu dự đại hội đại biểu đảng bộ cấp trên, danh sách bầu đại biểu chính thức và dự khuyết được lập chung một danh sách; bầu đại biểu chính thức trước, số còn lại bầu đại biểu dự khuyết. Trường hợp bầu đại biểu chính thức đã đủ số lượng mà vẫn còn một số đại biểu có số phiếu được bầu nhiều hơn một nửa so với số đại biểu được triệu tập, thì đại biểu dự khuyết được lấy trong số các đại biểu đó theo thứ tự số phiếu được bầu từ cao xuống thấp. Nếu còn thiếu đại biểu dự khuyết theo quy định, có bầu tiếp hay không bầu nữa do đại hội quyết định.

20. Bầu chủ tịch hoặc đoàn chủ tịch hội nghị ở phiên họp đầu tiên của cấp ủy khóa mới (Điều 22)

- Triệu tập viên phiên họp đầu tiên của cấp ủy khóa mới là đồng chí bí thư hoặc phó bí thư khóa trước được tái cử, hoặc đồng chí được cấp ủy cấp trên ủy nhiệm (nếu bí thư, phó bí thư khóa trước không tái cử). Đồng chí triệu tập viên khai mạc và chủ trì phiên họp cho đến khi bầu xong đoàn chủ tịch hoặc chủ tịch hội nghị.

- Bầu chủ tịch hoặc đoàn chủ tịch hội nghị với số lượng từ 1 đến 3 đồng chí.

- Chủ tịch hoặc đoàn chủ tịch hội nghị báo cáo đề cấp ủy thông qua chương trình làm việc và tiến hành các thủ tục bầu cử.

21. Bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy (Điều 23, Điều 24, Điều 25)

Sau khi báo cáo về tiêu chuẩn, số lượng các chức danh cần bầu và hội nghị đã biểu quyết thông qua, thì:

- Chủ tịch hoặc đại diện đoàn chủ tịch hội nghị báo cáo danh sách những đồng chí được cấp ủy khóa trước giới thiệu để bầu vào ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra khóa mới để hội nghị tham khảo; đối với bí thư và phó bí thư thì báo cáo ý kiến giới thiệu của cấp ủy cấp trên trực tiếp; kết quả lấy phiếu tín nhiệm tại đại hội đối với chức danh bí thư.

- Những đồng chí được rút khỏi danh sách bầu cử phải được đa số cấp ủy viên đồng ý không phải thâm quyền của chỉ tịch hoặc đoàn chủ tịch hội nghị).

- Sau khi bầu xong, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra khóa mới. Đồng chí bí thư cấp ủy được ký văn bản với chức danh bí thư ngay sau khi được bầu; đồng chí bí thư khóa trước phải bàn giao công việc cho bí thư mới trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi có bí thư mới.

Trường hợp thí điểm bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư tại đại hội thì thực hiện theo hướng dẫn riêng của Ban Tổ chức Trung ương.

22. Bầu bổ sung ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra (Điều 26)

Quy trình bầu bổ sung ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra thực hiện như sau: Đồng chí bí thư hoặc đại diện cấp ủy chủ trì hội nghị báo cáo về yêu cầu bầu bổ sung ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy.

Thảo luận và tiến hành ứng cử, đề cử.

- Đồng chí chủ trì hội nghị báo cáo danh sách với những đồng chí được ban thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy cấp trên trực tiếp giới thiệu để bầu bổ sung vào ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra.

- Tiến hành các thủ tục về bầu cử theo quy định tại các khoản 6,7,8. Điều 23 (bầu bổ sung ban thường vụ); khoản 4, 5, Điều 24 (bầu bổ sung bí thư, phó bí thư), khoản 5, 6, 7, Điều 25 (bầu bổ sung ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra) của Quy chế bầu cử trong Đảng.

23. Tính kết quả bầu cử (Điều 27)

Cách tính kết quả bầu cử có một số điểm mới:

- Trường hợp phiếu bầu nhiều người mà không có số dự (theo khoản 1, Điều 8), người bầu cử đánh dấu X vào cả ô đồng ý và ô không đồng ý hoặc đánh dấu X vào cả hai ô đồng ý, không đồng ý đối với một người nào đó, thì phiếu bầu vẫn hợp lệ nhưng không tính vào kết quả phiếu bầu của người đó.

- Đối với đại hội đảng viên: Người trúng cử phải đạt số phiếu bầu quá một nửa so với tổng số đảng viên chính thức của đảng bộ, chi bộ được triệu tập (trừ số đảng viên đã được giới thiệu sinh hoạt tạm thời ở đảng bộ khác; đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng không có mặt ở đại hội; đảng viên bị khởi tố, truy tố, tạm giam; đảng viên chính thức vắng mặt suốt thời gian đại hội có lý do chính đáng, được cấp ủy triệu tập đồng ý và không tính vào số lượng đảng viên triệu tập dự đại hội).

- Đối với đại hội đại biểu: Người trúng cử phải đạt số phiếu bầu quá một nửa so với tổng số đại biểu chính thức được triệu tập, trừ số cấp ủy cấp triệu tập đại hội vắng mặt suốt thời gian đại hội, đại biểu bị bác tư cách, đại biểu chính thức vắng mặt suốt thời gian đại hội không có đại biểu dự khuyết thay thế.

- Ở hội nghị cấp ủy để bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, người trúng cử đạt số phiếu bầu quá một nửa so với tổng số cấp ủy viên (trừ số cấp ủy viên bị đình chỉ sinh hoạt cấp ủy, bị khởi tố, truy tố, tạm giam không được triệu tập đến dự hội nghị cấp ủy).

24. Chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm, và ủy viên ủy ban kiểm tra các cấp (Điều 29)

Chậm nhất là 7 ngày làm việc sau đại hội cấp ủy khóa mới phải báo cáo lên cấp ủy cấp trên trực tiếp biên bản bầu cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, danh sách trích ngang, sơ yếu lý lịch của từng thành viên.

Chậm nhất là 15 ngày làm việc kể từ ngày ngày được báo cáo của cấp ủy cấp dưới về kết quả bầu cử, ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp chuẩn y danh sách cấp ủy và các chức vụ đã được bầu.

Sau khi có quyết định chuẩn y của cấp có thẩm quyền thì các đồng chí phó bí thư, ủy viên thường vụ, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra được ký tên với chức danh tương ứng trong các văn bản của đảng bộ.

25. Thẩm quyền, thủ tục giải quyết khiếu nại, vi phạm quy chế bầu cử (Điều 30)

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày bế mạc đại hội, nếu có đơn thư khiếu nại về bầu cử, thì ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp trên trực tiếp có trách nhiệm kiểm tra lại và báo cáo đề cấp ủy cùng cấp xem xét, quyết định.

TRƯỞNG BAN

(đã ký)

Hồ Đức Việt